

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Đức D, sinh năm 1983 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức C (đã chết) và bà Trần Thị T1; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 31/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 45 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2021.

Nhân thân: Ngày 23/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong các quyết định của bản án ngày 29/5/2013.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2021 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn 2, H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Ông Trần Quốc T2, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Minh T3, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Chị Trần Thị Á, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Anh Trần Viết T4, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 31/3/2021, Trần Đức D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18K1-261.66, chở Trần Viết T4 (tên gọi khác Trần Việt H) đi đến địa phận thôn 2, H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam thì D phát hiện ở trước cửa nhà ông Nguyễn Văn H có 01 chiếc xe lô đang để ven đường. D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe lô để bán lấy tiền tiêu sài nên đã chở T4 đến cổng làng thôn 2, H bảo T4 xuống xe đứng chờ. D quay lại gặp ông H hỏi mượn chiếc xe lô để chở cây giống một tí rồi trả ngay, ông H đồng ý. Ngay sau khi mượn được chiếc xe lô của ông H, D kéo xe lô ra cổng làng gặp T4 rồi bảo T4 đi cùng đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Phạm Minh T3 ở Thôn 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, D đã bán chiếc xe lô cho ông T3 với giá 450.000 đồng tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 09 giờ ngày 01/4/2021, ông H không thấy D trả chiếc xe lô nên đã đến Công an xã N trình báo vụ việc.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, Trần Đức D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18K1-261.66, chở Trần Viết T4 đi đến địa phận thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam thì phát hiện một chiếc xe lô ở ven đường trước cửa nhà ông Trần Quốc T2. D bảo T4 xuống xe đứng chờ ở cổng nhà ông T2, còn D điều khiển xe mô tô vào trong sân nhà ông T2, D hỏi mượn ông T2 chiếc xe lô để chở cây và hẹn 30 phút sẽ trả, ông T2 đồng ý cho mượn nên D buộc xe lô vào xe mô tô rồi đi ra cổng bảo T4 lên xe rồi cả hai đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Phạm Minh T3 ở Thôn 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. D bán chiếc xe lô cho ông T3 với giá 380.000 đồng tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 18 giờ ngày 01/4/2021, Trần Đức D đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện nêu trên.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân đã thu giữ 01 xe lô 3 bánh, thùng xe màu xám - ghi, phía trước có tay kéo, giữa tay kéo và thùng xe có giằng giữ bánh lái dài 0,4m do ông Phạm Minh T3 tự nguyện giao nộp; 01 xe lô 3 bánh, thùng xe màu xám - ghi, có khung bằng tuýp sắt gắn các mảnh kim loại bằng tôn đã gỉ sét tay kéo bằng tuýp sắt dài 0,9m do ông Trần Quốc T2 tự nguyện giao nộp; thu của Trần Đức D 01 xe mô tô Biển kiểm soát 18K1-261.66, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H; 01 mũ bảo hiểm

màu xanh và 01 khẩu trang y tế màu xanh; thu của Trần Việt T4 01 mũ bảo hiểm màu hồng và 01 khẩu trang vải kẻ sọc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận: *“01 chiếc xe lô 3 bánh, thùng xe màu xám - ghi, phía trước có tay kéo, giữa tay kéo và thùng xe có giằng giữ bánh lái dài 0,4m của ông Nguyễn Văn H, trị giá 1.815.000đ (Một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng)”*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: *“01 chiếc xe lô 3 bánh, thùng xe màu xám - ghi, có khung bằng tuýp sắt gắn các mảnh kim loại bằng tôn đã gỉ sét tay kéo bằng tuýp sắt dài 0,9m của ông Trần Quốc T2 trị giá 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng)”*.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSLN ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Đức D về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Đức D từ 30 đến 36 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Đức D khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Chị Trần Thị Á trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18K1-261.66 và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H do chị mua để làm phương tiện đi lại. Ngày 30/3/2021 chị có cho bị cáo D (là em trai) mượn đi làm căn cước công dân, không biết D mượn xe đi thực hiện tội phạm, đề nghị được xin lại chiếc xe và giấy tờ đăng ký xe.

- Ông Phạm Minh T3 có quan điểm: Ngày 31/3/2021 và ngày 01/4/2021 ông có mua hai chiếc xe lô của bị cáo D. Khi mua ông có hỏi nguồn gốc xe thì bị cáo nói xe của nhà không sử dụng nên bán, ông không biết xe do phạm tội mà có, ông đã tự nguyện trả một chiếc xe lô cho ông T2 và giao nộp một chiếc xe lô cho cơ quan điều tra, nay ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã đưa cho bị cáo D để mua hai chiếc xe lô là vật chứng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản, bằng thủ đoạn gian dối và lợi dụng lòng tin của các bị hại, nên Trần Đức D đã 2 lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân; cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 31/3/2021, tại địa bàn thôn 2, H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Đức D hỏi mượn 01 chiếc xe ô tô ba bánh của ông Nguyễn Văn H trị giá 1.815.000 đồng rồi đem bán cho ông Phạm Minh T3 được 450.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, tại địa bàn thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Đức D tiếp tục hỏi mượn 01 chiếc xe ô tô ba bánh của ông Trần Quốc T2 trị giá 420.000 đồng rồi đem bán cho ông Phạm Minh T3 được 380.000 đồng.

Trần Đức D đã hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần giá trị tài sản đều dưới hai triệu đồng. Tuy nhiên bị cáo đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của Trần Đức D đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân rất xấu, là đối tượng nghiện ma túy, coi thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị tòa án xét xử về các tội phạm khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản

thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần xem xét tình tiết này để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại hai lần thực hiện hành vi phạm tội mới, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Lý Nhân đầu thú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe lôi 3 bánh cho ông Nguyễn Văn H và ông Trần Quốc T2. Ông H và ông T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Trần Đức D phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh và 01 khẩu trang y tế màu xanh thu của Trần Đức D; 01 mũ bảo hiểm màu hồng và 01 khẩu trang vải kẻ sọc thu của Trần Viết T4 đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 18K1-261.66 và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Á, chị Á cho D mượn xe để làm phương tiện đi lại, chị Á không biết D sử dụng xe mô tô để thực hiện phạm tội nên xem xét trả lại chiếc xe và giấy tờ cho chị Á.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với Trần Viết T4 là người đi cùng bị cáo Trần Đức D trong các ngày 31/3/2021 và 01/4/2021 tại thời điểm D lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông H và ông T2, nhưng T4 không bàn bạc và không biết D thực hiện hành vi phạm tội, số tiền chiếm đoạt được D đều sử dụng cá nhân. Do đó không có căn cứ xử lý Trần Viết T4 với vai trò đồng phạm trong vụ án.

- Đối với ông Phạm Minh T3 là người mua 02 chiếc xe lôi của Trần Đức D, khi mua ông T3 không biết tài sản trên do D lừa đảo mà có. Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc xe lôi trên trả lại cho các bị hại, ông T3 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 830.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm của ông T3 là có căn cứ.

- Ngoài ra, Trần Đức D còn khai nhận ngày 30/3/2021 bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc xe lôi ba bánh trên đoạn đường từ thị trấn Vĩnh Trụ đi xã Hòa Hậu,

huyện Lý Nhân rồi bán cho một người phụ nữ mua phở liệu ở dọc đường được 500.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã thông báo truy tìm bị hại, tang vật nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức D 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại chị Trần Thị Á 01 xe mô tô biển kiểm soát 18K1-261.66 và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu hồng và 01 khẩu trang vải kẻ sọc.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản chuyển giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 10/6/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đức D phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy